TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020; giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H

Bị đơn: Chị Phạm Thị H

Cùng địa chỉ: Tổ 03, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H; Cùng địa chỉ: Tổ 03, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Phương T, sinh ngày 28/10/2005 và Bùi Khánh

T, sinh ngày 24/9/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, biên lai số 05179 ngày 24 tháng 7 năm 2020, trả lại cho anh Bùi Văn H 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Hoàng Trung